

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2019-2020
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - KHOA ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

Lịch thi được sắp xếp thứ tự Tên môn và Mã nhóm

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
1		GLAW4102	Chuyên đề kỹ năng	LK17DB01	L7D1	40				LA	Khoa tổ chức thi
2		GLAW4102	Chuyên đề kỹ năng	LK17DB02	L7D2	36				LA	Khoa tổ chức thi
3		GLAW4102	Chuyên đề kỹ năng	TN17DB01	T7D1	48				TC	Khoa tổ chức thi
4		GLAW4102	Chuyên đề kỹ năng	TN17DB02	T7D2	48				TC	Khoa tổ chức thi
5		GLAW4102	Chuyên đề kỹ năng	TN17DB04	T7D4	48				TC	Khoa tổ chức thi
6	Bùi Anh Kiệt	CENG1203	Cơ chất lỏng	XD18DB01	X8D1	8	18/11/2019	5	VVT	KT	
7	Nguyễn Thị Kim Yển	VIET1202	Đại cương văn hóa VN (CSVHVN)	TA18DB01	A8D1	57				XH	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
8	Nguyễn Thị Tâm Anh	VIET1202	Đại cương văn hóa VN (CSVHVN)	TA18DB02	A8D2	59				XH	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
9	Trần Thanh Danh	CENG2201	Địa chất công trình	XD18DB01	X8D1	7				KT	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
10	Phạm Hà	ACCO4303	Định giá doanh nghiệp	TN17DB01	T7D1	49	24/12/2019	2	VVT	TC	
11	Phạm Hà	ACCO4303	Định giá doanh nghiệp	TN17DB02	T7D2	47	24/12/2019	2	VVT	TC	
12	Đinh Thị Lệ Thu	ENGL2303	Độc hiểu 3	TA18DB01	A8D1	30	23/12/2019	1	VVT	NN	
13	Bùi Thị Thục Quyên	ENGL2303	Độc hiểu 3	TA18DB02	A8D2	28	23/12/2019	1	VVT	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
14	Hồ Thị Xuân Vương	ENGL2303	Đọc hiểu 3	TA18DB03	A8D3	29	23/12/2019	1	VVT	NN	
15	Bùi Quốc Chính	ENGL2303	Đọc hiểu 3	TA18DB04	A8D4	31	23/12/2019	1	VVT	NN	
16	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	POLI2301	Đường lối CM của Đảng CSVN	LK17DB01	L7D1	42	24/12/2019	1	VVT	CB	
17	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	POLI2301	Đường lối CM của Đảng CSVN	LK17DB02	L7D2	40	24/12/2019	1	VVT	CB	
18	Lý Thị Minh Hiền	CHEM1501	Hóa học đại cương	SH19DB01	S9D1	13	25/12/2019	3	VVT	SH	
19	Lâm Tổ Trang	BLAW4208	K.thuật đàm phán&soạn thảo HĐ	LK16DB01	LGD1	49	19/11/2019	5	VVT	LA	
20	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	ACCO2322	Kế toán tài chính 1 (CLC)	_DACBIET	DBHL	51	09/01/2020	3	VVT	KK	
21	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	ACCO2322	Kế toán tài chính 1 (CLC)	KT18DB01	K8D1	36	09/01/2020	3	VVT	KK	
22	Phạm Quốc Thuần	ACCO2322	Kế toán tài chính 1 (CLC)	KT18DB02	K8D2	33	09/01/2020	3	VVT	KK	
23	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	ACCO2322	Kế toán tài chính 1 (CLC)	KT18DB03	K8D3	33	09/01/2020	3	VVT	KK	
24	Phạm Minh Vương	ACCO2303	Kế toán tài chính quốc tế 1 (TA)	KT17DB01	K7D1	34	24/12/2019	4	VVT	KK	
25	Phạm Minh Vương	ACCO2303	Kế toán tài chính quốc tế 1 (TA)	KT17DB02	K7D2	26	24/12/2019	4	VVT	KK	
26	Phạm Minh Vương	ACCO2303	Kế toán tài chính quốc tế 1 (TA)	KT17DB03	K7D3	34	24/12/2019	4	VVT	KK	
27	Phạm Minh Vương	ACCO2303	Kế toán tài chính quốc tế 1 (TA)	KT17DB04	K7D4	34	24/12/2019	4	VVT	KK	
28	Nguyễn Đình Hoàng Uyên	ACCO2304	Kế toán tài chính quốc tế 2 TA	KK16DB01	KGD2	12	26/12/2019	2	VVT	KK	
29	Hồ Hữu Thụy	ACCO3323	Kiểm toán 1 (TA) - ACCA F8	KT17DB01	K7D1	34	26/12/2019	1	VVT	KK	
30	Hồ Hữu Thụy	ACCO3323	Kiểm toán 1 (TA) - ACCA F8	KT17DB02	K7D2	26	26/12/2019	1	VVT	KK	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
31	Hồ Hữu Thụy	ACCO3323	Kiểm toán 1 (TA) - ACCA F8	KT17DB03	K7D3	33	26/12/2019	1	VVT	KK	
32	Hồ Hữu Thụy	ACCO3323	Kiểm toán 1 (TA) - ACCA F8	KT17DB04	K7D4	34	26/12/2019	1	VVT	KK	
33	Điền Văn Châu	ACCO3319	Kiểm toán thực hành	KK16DB01	KGD2	11	21/11/2019	5	VVT	KK	Nộp tiểu luận
34	Cao Minh Trí	BADM3332	Kinh doanh quốc tế 2	QT17DB01	Q7D1	45	24/12/2019	3	VVT	QT	
35	Cao Minh Trí	BADM3332	Kinh doanh quốc tế 2	QT17DB03	Q7D3	42	24/12/2019	3	VVT	QT	
36	Cao Minh Trí	BADM3332	Kinh doanh quốc tế 2	QT17DB05	Q7D5	44	24/12/2019	3	VVT	QT	
37	Tô Thị Kim Hồng	ENGL1309	Kinh tế vi mô (NN)	TA17DB01	A7D1	28	30/12/2019	2	VVT	NN	
38	Tô Thị Kim Hồng	ENGL1309	Kinh tế vi mô (NN)	TA17DB02	A7D2	25	30/12/2019	2	VVT	NN	
39	Tô Thị Kim Hồng	ENGL1309	Kinh tế vi mô (NN)	TA17DB03	A7D3	24	30/12/2019	2	VVT	NN	
40	Lê Thị Kim Dung	ENGL1309	Kinh tế vi mô (NN)	TA17DB04	A7D4	22	30/12/2019	2	VVT	NN	
41	Vân Thị Hồng Loan	EDUC1201	Kỹ năng học tập	KT19DB01	K9D1	44	06/01/2020	3	VVT	DB	
42	Nguyễn Thị Thanh Thủy	EDUC1201	Kỹ năng học tập	KT19DB02	K9D2	44	06/01/2020	3	VVT	DB	
43	Huỳnh Đặng Bích Vy	EDUC1201	Kỹ năng học tập	KT19DB03	K9D3	44	06/01/2020	3	VVT	DB	
44	Nguyễn Thị Thanh Thủy	EDUC1201	Kỹ năng học tập	LK19DB01	L9D1	54	06/01/2020	3	VVT	DB	
45	Vân Thị Hồng Loan	EDUC1201	Kỹ năng học tập	LK19DB02	L9D2	55	06/01/2020	3	VVT	DB	
46	Nguyễn Thị Thanh Thủy	EDUC1201	Kỹ năng học tập	QT19DB01	Q9D1	47	06/01/2020	3	VVT	DB	
47	Nguyễn Thị Diệu Linh	EDUC1201	Kỹ năng học tập	QT19DB02	Q9D2	49	06/01/2020	3	VVT	DB	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
48	Tô Thị Kim Hồng	EDUC1201	Kỹ năng học tập	QT19DB03	Q9D3	50	06/01/2020	4	VVT	DB	
49	Tô Thị Kim Hồng	EDUC1201	Kỹ năng học tập	QT19DB04	Q9D4	47	06/01/2020	4	VVT	DB	
50	Tô Thị Kim Hồng	EDUC1201	Kỹ năng học tập	QT19DB05	Q9D5	48	06/01/2020	4	VVT	DB	
51	Vân Thị Hồng Loan	EDUC1201	Kỹ năng học tập	TN19DB01	T9D1	40	06/01/2020	4	VVT	DB	
52	Nguyễn Thị Diệu Linh	EDUC1201	Kỹ năng học tập	TN19DB02	T9D2	40	06/01/2020	4	VVT	DB	
53	Tô Thị Kim Hồng	EDUC1201	Kỹ năng học tập	TN19DB03	T9D3	40	06/01/2020	4	VVT	DB	
54	Nguyễn Thị Diệu Linh	EDUC1201	Kỹ năng học tập	TN19DB04	T9D4	41	06/01/2020	4	VVT	DB	
55	Nguyễn Thị Thanh Thủy	EDUC1201	Kỹ năng học tập	TN19DB05	T9D5	42	06/01/2020	4	VVT	DB	
56	Nguyễn Hồ Thanh Trúc	ENGL3202	Kỹ năng thuyết trình	TA17DB01	A7D1	27				NN	Khoa tổ chức thi
57	Nguyễn Thị Xuân Mai	ENGL3202	Kỹ năng thuyết trình	TA17DB02	A7D2	24				NN	Khoa tổ chức thi
58		ENGL3202	Kỹ năng thuyết trình	TA17DB03	A7D3	24				NN	Khoa tổ chức thi
59		ENGL3202	Kỹ năng thuyết trình	TA17DB04	A7D4	22				NN	Khoa tổ chức thi
60	Vũ Thế Hoài	BLAW2306	Luật dân sự 2	LK18DB01	L8D1	44	24/12/2019	3	VVT	LA	
61	Cao Vũ Minh	BLAW2302	Luật hành chính	LK18DB01	L8D1	46	26/12/2019	2	VVT	LA	
62	Vũ Thị Thúy	BLAW2305	Luật hình sự	LK18DB01	L8D1	51	30/12/2019	4	VVT	LA	
63	Châu Thị Khánh Vân	BLAW3201	Luật kinh doanh bất động sản	LK16DB01	LGD1	49	21/11/2019	5	VVT	LA	
64	Lê Xuân Quang	BLAW2203	Luật ngân hàng	LK17DB01	L7D1	40	18/11/2019	5	VVT	LA	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
65	Phan Phương Nam	BLAW2203	Luật ngân hàng	LK17DB02	L7D2	37	18/11/2019	5	VVT	LA	
66	Dư Ngọc Bích	BLAW2202	Luật thương mại 3	LK17DB01	L7D1	40	22/11/2019	5	VVT	LA	
67	Dư Ngọc Bích	BLAW2202	Luật thương mại 3	LK17DB02	L7D2	38	22/11/2019	5	VVT	LA	
68	Trần Thăng Long	BLAW4301	Luật thương mại quốc tế	LK16DB01	LGD1	49	26/12/2019	4	VVT	LA	
69	Lê Nguyên Thanh	BLAW1204	Luật tố tụng hình sự	LK17DB01	L7D1	39	20/11/2019	5	VVT	LA	
70	Lê Nguyên Thanh	BLAW1204	Luật tố tụng hình sự	LK17DB02	L7D2	38	20/11/2019	5	VVT	LA	
71	Ngô Thị Bạch Loan	ENGL3302	Luyện dịch 3	TA17DB01	A7D1	28	03/01/2020	2	VVT	NN	
72	Bùi Đỗ Công Thành	ENGL3302	Luyện dịch 3	TA17DB02	A7D2	24	03/01/2020	2	VVT	NN	
73	Ngô Thị Bạch Loan	ENGL3302	Luyện dịch 3	TA17DB03	A7D3	24	03/01/2020	2	VVT	NN	
74	Bùi Quốc Chính	ENGL3302	Luyện dịch 3	TA17DB04	A7D4	23	03/01/2020	2	VVT	NN	
75	Bùi Thị Thục Quyên	ENGL1303	Luyện phát âm Anh - Mỹ	TA19DB01	A9D1	36				NN	Khoa tổ chức thi
76	Bùi Thị Thục Quyên	ENGL1303	Luyện phát âm Anh - Mỹ	TA19DB02	A9D2	37				NN	Khoa tổ chức thi
77	Lý Thị Mỹ Hạnh	ENGL1303	Luyện phát âm Anh - Mỹ	TA19DB03	A9D3	33				NN	Khoa tổ chức thi
78	Lý Thị Mỹ Hạnh	ENGL1303	Luyện phát âm Anh - Mỹ	TA19DB04	A9D4	33				NN	Khoa tổ chức thi
79	Lý Thị Mỹ Hạnh	ENGL1303	Luyện phát âm Anh - Mỹ	TA19DB05	A9D5	31				NN	Khoa tổ chức thi
80	Lý Thị Mỹ Hạnh	ENGL1303	Luyện phát âm Anh - Mỹ	TA19DB06	A9D6	31				NN	Khoa tổ chức thi
81	Trần Thị Mai Phước	BLAW1301	Lý luận NN và pháp luật	LK19DB01	L9D1	53	03/01/2020	3	VVT	LA	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
82	Phan Đăng Hiếu Thuận	BLAW1301	Lý luận NN và pháp luật	LK19DB02	L9D2	54	03/01/2020	3	VVT	LA	
83	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	BADM2301	Marketing căn bản	TN18DB01	T8D1	33	10/01/2020	3	VVT	QT	
84	Ngô Thị Phương Anh	BADM2301	Marketing căn bản	TN18DB02	T8D2	41	10/01/2020	3	VVT	QT	
85	Nguyễn Trần Cẩm Linh	BADM2301	Marketing căn bản	TN18DB03	T8D3	43	10/01/2020	3	VVT	QT	
86	Nguyễn Kim Phước	FINA3305	Marketing ngân hàng	TN17DB04	T7D4	49	26/12/2019	4	VVT	TC	
87	Nguyễn Thủy Tiên	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB01	A9D1	36	06/01/2020	2	VVT	NN	Thi Nghe
88	Nguyễn Thủy Tiên	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB01	A9D1	36	26/12/2019	1	VVT	NN	Thi Nói
89	Nguyễn Như Quỳnh	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB02	A9D2	35	06/01/2020	2	VVT	NN	Thi Nghe
90	Nguyễn Như Quỳnh	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB02	A9D2	35	26/12/2019	1	VVT	NN	Thi Nói
91	Nguyễn Thị Xuân Mai	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB03	A9D3	33	06/01/2020	2	VVT	NN	Thi Nghe
92	Nguyễn Thị Xuân Mai	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB03	A9D3	33	26/12/2019	1	VVT	NN	Thi Nói
93	Nguyễn Châu Bích Tuyền	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB04	A9D4	33	06/01/2020	2	VVT	NN	Thi Nghe
94	Nguyễn Châu Bích Tuyền	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB04	A9D4	33	26/12/2019	2	VVT	NN	Thi Nói
95	Nguyễn Thị Xuân Mai	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB05	A9D5	31	06/01/2020	2	VVT	NN	Thi Nghe
96	Nguyễn Thị Xuân Mai	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB05	A9D5	31	26/12/2019	2	VVT	NN	Thi Nói
97	Nguyễn Như Quỳnh	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB06	A9D6	31	06/01/2020	2	VVT	NN	Thi Nghe
98	Nguyễn Như Quỳnh	ENGL1304	Nghe nói 1	TA19DB06	A9D6	31	26/12/2019	2	VVT	NN	Thi Nói

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
99	Lương Thiên Phúc	ENGL2305	Nghe nói 4	TA18DB01	A8D1	29	25/12/2019	4	VVT	NN	Thi Nghe
100	Lương Thiên Phúc	ENGL2305	Nghe nói 4	TA18DB01	A8D1	29	27/12/2019	1	VVT	NN	Thi Nói
101	Lý Thị Mỹ Hạnh	ENGL2305	Nghe nói 4	TA18DB02	A8D2	28	25/12/2019	4	VVT	NN	Thi Nghe
102	Lý Thị Mỹ Hạnh	ENGL2305	Nghe nói 4	TA18DB02	A8D2	28	27/12/2019	1	VVT	NN	Thi Nói
103	Bùi Quốc Chính	ENGL2305	Nghe nói 4	TA18DB03	A8D3	28	25/12/2019	4	VVT	NN	Thi Nghe
104	Bùi Quốc Chính	ENGL2305	Nghe nói 4	TA18DB03	A8D3	28	27/12/2019	2	VVT	NN	Thi Nói
105	Nguyễn Như Quỳnh	ENGL2305	Nghe nói 4	TA18DB04	A8D4	30	25/12/2019	4	VVT	NN	Thi Nghe
106	Nguyễn Như Quỳnh	ENGL2305	Nghe nói 4	TA18DB04	A8D4	30	27/12/2019	2	VVT	NN	Thi Nói
107	Trần Thế Sao	FINA3321	Nghệp vụ ngân hàng TM (ĐB)	KT17DB01	K7D1	33	30/12/2019	1	VVT	TC	
108	Trần Thế Sao	FINA3321	Nghệp vụ ngân hàng TM (ĐB)	KT17DB02	K7D2	30	30/12/2019	1	VVT	TC	
109	Trần Thế Sao	FINA3321	Nghệp vụ ngân hàng TM (ĐB)	KT17DB03	K7D3	36	30/12/2019	1	VVT	TC	
110	Trần Thế Sao	FINA3321	Nghệp vụ ngân hàng TM (ĐB)	KT17DB04	K7D4	37	30/12/2019	1	VVT	TC	
111	Bùi Đỗ Công Thành	ENGL1301	Ngữ pháp	TA19DB01	A9D1	37	03/01/2020	1	VVT	NN	
112	Bùi Đỗ Công Thành	ENGL1301	Ngữ pháp	TA19DB02	A9D2	36	03/01/2020	1	VVT	NN	
113	Bùi Đỗ Công Thành	ENGL1301	Ngữ pháp	TA19DB03	A9D3	33	03/01/2020	1	VVT	NN	
114	Bùi Thị Thục Quyên	ENGL1301	Ngữ pháp	TA19DB04	A9D4	34	03/01/2020	1	VVT	NN	
115	Vũ Thị Hồng Vân	ENGL1301	Ngữ pháp	TA19DB05	A9D5	31	03/01/2020	1	VVT	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
116	Vũ Thị Hồng Vân	ENGL1301	Ngữ pháp	TA19DB06	A9D6	31	03/01/2020	1	VVT	NN	
117	Nguyễn Bảo Thành	CENG3201	Nguyên lý cấu tạo kiến trúc	XD18DB01	X8D1	7	21/11/2019	5	VVT	KT	
118	Phạm Minh Vương	ACCO2301	Nguyên lý kế toán	QT18DB01	Q8D1	41	07/01/2020	3	VVT	KK	
119	Nguyễn Anh Hoàng Sơn	ACCO2301	Nguyên lý kế toán	QT18DB02	Q8D2	35	07/01/2020	3	VVT	KK	
120	Nguyễn Bảo Châu	ACCO2301	Nguyên lý kế toán	QT18DB03	Q8D3	42	07/01/2020	3	VVT	KK	
121	Nguyễn Bảo Châu	ACCO2301	Nguyên lý kế toán	QT18DB04	Q8D4	37	07/01/2020	3	VVT	KK	
122	Nguyễn Anh Hoàng Sơn	ACCO2301	Nguyên lý kế toán	QT18DB05	Q8D5	40	07/01/2020	3	VVT	KK	
123	Nguyễn Bảo Châu	ACCO2301	Nguyên lý kế toán	TN18DB01	T8D1	32	07/01/2020	3	VVT	KK	
124	Nguyễn Bảo Châu	ACCO2301	Nguyên lý kế toán	TN18DB02	T8D2	42	07/01/2020	3	VVT	KK	
125	Nguyễn Anh Hoàng Sơn	ACCO2301	Nguyên lý kế toán	TN18DB03	T8D3	45	07/01/2020	3	VVT	KK	
126	Phạm Minh Vương	ENGL2313	Nguyên lý kế toán (NN)	TA17DB01	A7D1	30	27/12/2019	4	VVT	NN	
127	Phạm Minh Vương	ENGL2313	Nguyên lý kế toán (NN)	TA17DB02	A7D2	25	27/12/2019	4	VVT	NN	
128	Nguyễn Anh Hoàng Sơn	ENGL2313	Nguyên lý kế toán (NN)	TA17DB03	A7D3	24	27/12/2019	4	VVT	NN	
129	Phạm Minh Vương	ENGL2313	Nguyên lý kế toán (NN)	TA17DB04	A7D4	22	27/12/2019	4	VVT	NN	
130	Nguyễn Thị Thanh Liên	POLI2302	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	TN18DB01	T8D1	31	08/01/2020	3	VVT	CB	
131	Nguyễn Thị Thanh Liên	POLI2302	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	TN18DB02	T8D2	41	08/01/2020	3	VVT	CB	
132	Tổng Thị Hạnh	POLI2302	Những NLCB CN Mac - Lênin (P2)	TN18DB03	T8D3	43	08/01/2020	3	VVT	CB	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
133	Võ Minh Long	FINA3312	Phân tích báo cáo tài chính	KK16DB01	KGD2	12	24/12/2019	3	VVT	TC	
134	Vũ Thế Hoài	GLAW1315	Pháp luật đại cương	TA19DB01	A9D1	35				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
135	Phạm Thanh Tú	GLAW1315	Pháp luật đại cương	TA19DB02	A9D2	35				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
136	Bùi Ngọc Tuyền	GLAW1315	Pháp luật đại cương	TA19DB03	A9D3	34				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
137	Lê Thị Tuyết Hà	GLAW1315	Pháp luật đại cương	TA19DB04	A9D4	35				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
138	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	GLAW1315	Pháp luật đại cương	TA19DB05	A9D5	31				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
139	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	GLAW1315	Pháp luật đại cương	TA19DB06	A9D6	31				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
140	Phan Đăng Hiếu Thuận	GLAW1315	Pháp luật đại cương	KT19DB01	K9D1	47				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
141	Trần Thị Mai Phước	GLAW1315	Pháp luật đại cương	KT19DB02	K9D2	42				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
142	Nguyễn Đăng Nghĩa	GLAW1315	Pháp luật đại cương	KT19DB03	K9D3	44				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
143	Lê Thị Tuyết Hà	GLAW1315	Pháp luật đại cương	QT19DB01	Q9D1	48				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
144	Lê Thị Tuyết Hà	GLAW1315	Pháp luật đại cương	QT19DB02	Q9D2	49				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
145	Diệp Thanh Sơn	GLAW1315	Pháp luật đại cương	QT19DB03	Q9D3	50				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
146	Lương Thị Thu Hương	GLAW1315	Pháp luật đại cương	QT19DB04	Q9D4	47				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
147	Phạm Thanh Tú	GLAW1315	Pháp luật đại cương	QT19DB05	Q9D5	47				LA	Phòng Khảo thí xếp lịch thi
148	Phan Phương Nam	BLAW3202	Pháp luật về CK & thị trường CK	LK16DB01	LGD1	50	24/12/2019	4	VVT	LA	
149	Phan Hiền Minh	BLAW4308	Pháp luật về thuế	LK16DB01	LGD1	49	02/01/2020	5	VVT	LA	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
150	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	BADM3305	Quan hệ công chúng	QT17DB02	Q7D2	34	26/12/2019	2	VVT	QT	
151	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	BADM3305	Quan hệ công chúng	QT17DB04	Q7D4	40	26/12/2019	2	VVT	QT	
152	Vân Thị Hồng Loan	BADM3305	Quan hệ công chúng	QT16DB02	QGD2	22	19/11/2019	5	VVT	QT	
153	Nguyễn Thị Bích Trâm	BADM4303	Quản trị bán hàng	QT16DB01	QGD1	38	21/11/2019	5	VVT	QT	
154	Huỳnh Kim Tôn	BADM4301	Quản trị chiến lược	QT17DB01	Q7D1	45	06/01/2020	1	VVT	QT	
155	Huỳnh Kim Tôn	BADM4301	Quản trị chiến lược	QT17DB03	Q7D3	44	06/01/2020	1	VVT	QT	
156	Huỳnh Kim Tôn	BADM4301	Quản trị chiến lược	QT17DB05	Q7D5	48	06/01/2020	1	VVT	QT	
157	Hoàng Đình Thảo Vy	BADM1301	Quản trị học	KT19DB01	K9D1	44	03/01/2020	4	VVT	QT	
158	Hoàng Đình Thảo Vy	BADM1301	Quản trị học	KT19DB02	K9D2	42	03/01/2020	4	VVT	QT	
159	Thái Thanh Tuấn	BADM1301	Quản trị học	KT19DB03	K9D3	46	03/01/2020	4	VVT	QT	
160	Đỗ Thị Thanh Nhân	FINA4306	Quản trị tài chính (KI)	QT17DB02	Q7D2	35	31/12/2019	1	VVT	TC	
161	Nguyễn Thị ánh Như	FINA4306	Quản trị tài chính (KI)	QT17DB04	Q7D4	41	31/12/2019	1	VVT	TC	
162	Lê Thị Ngọc Tú	BADM3304	Quản trị thương hiệu	QT18DB01	Q8D1	37	10/01/2020	4	VVT	QT	
163	Nguyễn Lê Thái Hòa	BADM3304	Quản trị thương hiệu	QT18DB02	Q8D2	34	10/01/2020	4	VVT	QT	
164	Lê Thị Ngọc Tú	BADM3304	Quản trị thương hiệu	QT18DB03	Q8D3	40	10/01/2020	4	VVT	QT	
165	Nguyễn Hoàng Sinh	BADM3304	Quản trị thương hiệu	QT18DB04	Q8D4	36	10/01/2020	4	VVT	QT	
166	Lê Thị Ngọc Tú	BADM3304	Quản trị thương hiệu	QT18DB05	Q8D5	38	10/01/2020	4	VVT	QT	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
167	Ngô Thị Phương Anh	BADM2241	Sáng tạo và khởi nghiệp	SH18DB01	S8D1	19	22/11/2019	5	VVT	QT	
168	Đặng Thanh Dũng	BIOT2405	Sinh hóa học	SH18DB01	S8D1	19	09/01/2020	3	VVT	SH	
169	Phạm Lê Bửu Trúc	BIOT2406	Sinh lý Động vật	SH18DB01	S8D1	19	06/01/2020	1	VVT	SH	
170	Trần Thanh Hương	BIOT2407	Sinh lý Thực vật	SH18DB01	S8D1	19	07/01/2020	3	VVT	SH	
171	Nguyễn Hồng Ân	CENG2205	Sức bền vật liệu 2	XD18DB01	X8D1	7	20/11/2019	5	VVT	KT	
172	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	FINA3319	Tài chính doanh nghiệp 1	KT18DB01	K8D1	40	07/01/2020	4	VVT	TC	
173	Nguyễn Minh Kiều	FINA3319	Tài chính doanh nghiệp 1	KT18DB02	K8D2	29	14/01/2020	1	VVT	TC	
174	Nguyễn Thị ánh Như	FINA3319	Tài chính doanh nghiệp 1	KT18DB03	K8D3	36	07/01/2020	4	VVT	TC	
175	Nguyễn Minh Kiều	FINA3319	Tài chính doanh nghiệp 1	TN18DB01	T8D1	33	14/01/2020	1	VVT	TC	
176	Nguyễn Minh Kiều	FINA3319	Tài chính doanh nghiệp 1	TN18DB02	T8D2	44	14/01/2020	2	VVT	TC	
177	Nguyễn Minh Kiều	FINA3319	Tài chính doanh nghiệp 1	TN18DB03	T8D3	44	14/01/2020	2	VVT	TC	
178	Lê Tuấn Bách	FINA3322	Tài chính doanh nghiệp 2 (ĐB)	TN17DB01	T7D1	51	31/12/2019	2	VVT	TC	
179	Lê Tuấn Bách	FINA3322	Tài chính doanh nghiệp 2 (ĐB)	TN17DB02	T7D2	47	31/12/2019	2	VVT	TC	
180	Đỗ Thị Thanh Nhân	FINA3322	Tài chính doanh nghiệp 2 (ĐB)	TN17DB04	T7D4	50	31/12/2019	2	VVT	TC	
181	Phan Hồng Hạnh	FINA3302	Thanh toán quốc tế	TN17DB01	T7D1	49	03/01/2020	2	VVT	TC	
182	Phan Hồng Hạnh	FINA3302	Thanh toán quốc tế	TN17DB02	T7D2	46	03/01/2020	2	VVT	TC	
183	Phạm Thu Hương	FINA3302	Thanh toán quốc tế	TN17DB04	T7D4	51	03/01/2020	2	VVT	TC	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
184	Phạm Thị Anh Thư	FINA3317	Thị trường tài chính phái sinh	TN17DB01	T7D1	52	07/01/2020	1	VVT	TC	
185	Dương Tấn Khoa	FINA3317	Thị trường tài chính phái sinh	TN17DB02	T7D2	47	07/01/2020	1	VVT	TC	
186	Dương Tấn Khoa	FINA3317	Thị trường tài chính phái sinh	TN17DB04	T7D4	49	07/01/2020	1	VVT	TC	
187	Phan Hiền Minh	FINA3318	Thuế và hoạt động KD	KT17DB01	K7D1	33	02/01/2020	3	VVT	TC	
188	Lê Xuân Quang	FINA3318	Thuế và hoạt động KD	KT17DB02	K7D2	26	02/01/2020	3	VVT	TC	
189	Phan Hiền Minh	FINA3318	Thuế và hoạt động KD	KT17DB03	K7D3	34	02/01/2020	3	VVT	TC	
190	Lê Xuân Quang	FINA3318	Thuế và hoạt động KD	KT17DB04	K7D4	34	02/01/2020	3	VVT	TC	
191	Lê Duy Khang	BADM3306	Thương mại điện tử	QT17DB01	Q7D1	44	02/01/2020	4	VVT	QT	
192	Lê Duy Khang	BADM3306	Thương mại điện tử	QT17DB02	Q7D2	33	02/01/2020	4	VVT	QT	
193	Lê Duy Khang	BADM3306	Thương mại điện tử	QT17DB03	Q7D3	45	02/01/2020	4	VVT	QT	
194	Phạm Xuân Kiên	BADM3306	Thương mại điện tử	QT17DB04	Q7D4	39	02/01/2020	4	VVT	QT	
195	Nguyễn Thị Bích Trâm	BADM3306	Thương mại điện tử	QT17DB05	Q7D5	44	02/01/2020	4	VVT	QT	
196	Nguyễn Thị Hồng Trang	GENG0334	Tiếng Anh căn bản 1 (K2019)	_DBTACB1	A111	19	18/11/2019	5	VVT	NN	
197	Hồ Hải Tiến	GENG0334	Tiếng Anh căn bản 1 (K2019)	_DBTACB1	A112	23	18/11/2019	5	VVT	NN	
198	Phan Vũ Thị Kim Liên	GENG0335	Tiếng Anh căn bản 2 (K2019)	_DBTACB2	A211	28	19/11/2019	5	VVT	NN	
199	Huỳnh Thạch Vũ	GENG0335	Tiếng Anh căn bản 2 (K2019)	_DBTACB2	A212	24	19/11/2019	5	VVT	NN	
200	Nguyễn Thị Hồng Trang	GENG0335	Tiếng Anh căn bản 2 (K2019)	_DBTACB2	A213	28	19/11/2019	5	VVT	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
201	Nguyễn Lê Tâm	GENG0335	Tiếng Anh căn bản 2 (K2019)	_DBTACB2	A214	23	19/11/2019	5	VVT	NN	
202	Phan Vũ Thị Kim Liên	GENG0335	Tiếng Anh căn bản 2 (K2019)	_DBTACB2	A221	19	26/12/2019	3	VVT	NN	
203	Ngô Tuấn Duy	GENG0335	Tiếng Anh căn bản 2 (K2019)	_DBTACB2	A222	23	26/12/2019	3	VVT	NN	
204	Phan Vũ Thị Kim Liên	GENG0336	Tiếng Anh căn bản 3 (K2019)	_DBTACB3	A311	30	21/11/2019	5	VVT	NN	
205	Ngô Tuấn Duy	GENG0336	Tiếng Anh căn bản 3 (K2019)	_DBTACB3	A312	33	21/11/2019	5	VVT	NN	
206	Lê Thị Kim Đức	GENG0336	Tiếng Anh căn bản 3 (K2019)	_DBTACB3	A313	29	21/11/2019	5	VVT	NN	
207	Hồ Hải Tiến	GENG0336	Tiếng Anh căn bản 3 (K2019)	_DBTACB3	A314	23	21/11/2019	5	VVT	NN	
208	Lê Thị Kim Đức	GENG0336	Tiếng Anh căn bản 3 (K2019)	_DBTACB3	A321	28	02/01/2020	1	VVT	NN	
209	Hồ Hải Tiến	GENG0336	Tiếng Anh căn bản 3 (K2019)	_DBTACB3	A322	23	02/01/2020	1	VVT	NN	
210	Hồ Hải Tiến	GENG0336	Tiếng Anh căn bản 3 (K2019)	_DBTACB3	A323	28	02/01/2020	1	VVT	NN	
211	Lê Phương Thảo	GENG0336	Tiếng Anh căn bản 3 (K2019)	_DBTACB3	A324	23	02/01/2020	1	VVT	NN	
212	Nguyễn Thị Phương Dung	GENG0337	Tiếng Anh căn bản 4 (K2019)	_DBTACB4	A411	22	22/11/2019	5	VVT	NN	
213	Lê Thị Kim Đức	GENG0337	Tiếng Anh căn bản 4 (K2019)	_DBTACB4	A412	28	22/11/2019	5	VVT	NN	
214	Hồ Hải Tiến	GENG0337	Tiếng Anh căn bản 4 (K2019)	_DBTACB4	A413	29	22/11/2019	5	VVT	NN	
215	Nguyễn Thế Bảo Long	GENG0337	Tiếng Anh căn bản 4 (K2019)	_DBTACB4	A414	32	22/11/2019	5	VVT	NN	
216	Nguyễn Thị Phương Dung	GENG0337	Tiếng Anh căn bản 4 (K2019)	_DBTACB4	A421	31	03/01/2020	1	VVT	NN	
217	Lê Thị Kim Đức	GENG0337	Tiếng Anh căn bản 4 (K2019)	_DBTACB4	A422	33	03/01/2020	1	VVT	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
218	Phan Vũ Thị Kim Liên	GENG0337	Tiếng Anh căn bản 4 (K2019)	_DBTACB4	A423	29	03/01/2020	1	VVT	NN	
219	Nguyễn Thế Bảo Long	GENG0337	Tiếng Anh căn bản 4 (K2019)	_DBTACB4	A424	23	03/01/2020	1	VVT	NN	
220	Nguyễn Thị Hồng Trang	GENG0338	Tiếng Anh căn bản 5 (K2019)	_DBTACB5	A521	24	09/01/2020	4	VVT	NN	
221	Nguyễn Thị Kiều Miên	GENG0338	Tiếng Anh căn bản 5 (K2019)	_DBTACB5	A522	31	09/01/2020	4	VVT	NN	
222	Nguyễn Thị Hồng Trang	GENG0338	Tiếng Anh căn bản 5 (K2019)	_DBTACB5	A523	36	09/01/2020	4	VVT	NN	
223	Hồ Thị Ngọc Thúy	GENG0338	Tiếng Anh căn bản 5 (K2019)	_DBTACB5	A524	37	09/01/2020	4	VVT	NN	
224	Nguyễn Thanh Mai Thy	GENG0405	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	_DBTANC1	C161	33	23/11/2019	5	VVT	NN	
225	Nguyễn Thanh Mai Thy	GENG0405	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2015)	_DBTANC1	C162	28	23/11/2019	5	VVT	NN	
226	Hạ Tấn Hưng	GENG1339	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2019)	_DBTANC1	A611	25	23/11/2019	5	VVT	NN	
227	Hạ Tấn Hưng	GENG1339	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2019)	_DBTANC1	A612	30	23/11/2019	5	VVT	NN	
228	Hạ Tấn Hưng	GENG1339	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2019)	_DBTANC1	A613	24	23/11/2019	5	VVT	NN	
229	Hồ Thị Ngọc Thúy	GENG1339	Tiếng Anh Nâng cao 1 (K2019)	_DBTANC1	A614	22	23/11/2019	5	VVT	NN	
230	Quan Vũ Ngọc Liên	GENG0406	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	_DBTANC2	C171	28	24/11/2019	3	VVT	NN	
231	Mai Thị Hồng Dung	GENG0406	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2015)	_DBTANC2	C172	23	24/11/2019	3	VVT	NN	
232	Hồ Thị Ngọc Thúy	GENG1340	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2019)	_DBTANC2	A711	22	24/11/2019	3	VVT	NN	
233	Dương Thị Vân Anh	GENG1340	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2019)	_DBTANC2	A712	38	24/11/2019	3	VVT	NN	
234	Nguyễn Thị Kiều Miên	GENG1340	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2019)	_DBTANC2	A713	27	24/11/2019	3	VVT	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
235	Quan Vũ Ngọc Liên	GENG1340	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2019)	_DBTANC2	A721	25	08/01/2020	4	VVT	NN	
236	Lê Phương Thảo	GENG1340	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2019)	_DBTANC2	A722	30	08/01/2020	4	VVT	NN	
237	Quan Vũ Ngọc Liên	GENG1340	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2019)	_DBTANC2	A723	24	08/01/2020	4	VVT	NN	
238	Mai Thị Hồng Dung	GENG1340	Tiếng Anh Nâng cao 2 (K2019)	_DBTANC2	A724	25	08/01/2020	4	VVT	NN	
239	Quan Vũ Ngọc Liên	GENG0407	Tiếng Anh nâng cao 3 (2015-ĐB)	_DBTANC3	C181	32	24/11/2019	4	VVT	NN	
240	Võ Hoàng Kim Ngân	GENG0407	Tiếng Anh nâng cao 3 (2015-ĐB)	_DBTANC3	C182	23	24/11/2019	4	VVT	NN	
241	Nguyễn Thị Việt Nga	GENG0407	Tiếng Anh nâng cao 3 (2015-ĐB)	_DBTANC3	C183	25	24/11/2019	4	VVT	NN	
242	Phạm Thị Hồng Anh	GENG1341	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2019)	_DBTANC3	A811	16	24/11/2019	4	VVT	NN	
243	Võ Thị Ngọc Thảo	GENG1341	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2019)	_DBTANC3	A812	19	24/11/2019	4	VVT	NN	
244	Lê Phương Thảo	GENG1341	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2019)	_DBTANC3	A813	26	24/11/2019	4	VVT	NN	
245	Trần Minh Tuấn	GENG1341	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2019)	_DBTANC3	A814	19	24/11/2019	4	VVT	NN	
246	Nguyễn Thị Việt Nga	GENG1341	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2019)	_DBTANC3	A821	22	06/01/2020	2	VVT	NN	
247	Hạ Tấn Hưng	GENG1341	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2019)	_DBTANC3	A822	38	06/01/2020	2	VVT	NN	
248	Hạ Tấn Hưng	GENG1341	Tiếng Anh Nâng cao 3 (K2019)	_DBTANC3	A823	27	06/01/2020	2	VVT	NN	
249	Trần Thị Diệu Long	GENG0408	Tiếng Anh nâng cao 4 (2015-ĐB)	_DBTANC4	C191	44	24/11/2019	1	VVT	NN	
250	Trần Thị Diệu Long	GENG0408	Tiếng Anh nâng cao 4 (2015-ĐB)	_DBTANC4	C192	30	24/11/2019	1	VVT	NN	
251	Hồ Thị Ngọc Thúy	GENG0408	Tiếng Anh nâng cao 4 (2015-ĐB)	_DBTANC4	C193	33	24/11/2019	1	VVT	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
252	Lê Đỗ Ngọc Hằng	GENG0408	Tiếng Anh nâng cao 4 (2015-ĐB)	_DBTANC4	C194	26	24/11/2019	1	VVT	NN	
253	Nguyễn Minh Tuấn	GENG0408	Tiếng Anh nâng cao 4 (2015-ĐB)	_DBTANC4	C195	36	24/11/2019	1	VVT	NN	
254	Phạm Thị Hồng Anh	GENG1342	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2019)	_DBTANC4	A921	18	07/01/2020	1	VVT	NN	
255	Hạ Tấn Hưng	GENG1342	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2019)	_DBTANC4	A922	30	07/01/2020	1	VVT	NN	
256	Nguyễn Minh Tuấn	GENG1342	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2019)	_DBTANC4	A923	30	07/01/2020	1	VVT	NN	
257	Mai Thị Hồng Dung	GENG1342	Tiếng Anh Nâng cao 4 (K2019)	_DBTANC4	A924	20	07/01/2020	1	VVT	NN	
258	Hồ Lệ Hằng	GENG0409	Tiếng Anh Nâng cao 5 (K2015)	_DBTANC5	C0A1	21	07/01/2020	2	VVT	NN	
259	Lê Thị Hằng	GENG0409	Tiếng Anh Nâng cao 5 (K2015)	_DBTANC5	C0A2	39	07/01/2020	2	VVT	NN	
260	Lê Thị Hằng	GENG0409	Tiếng Anh Nâng cao 5 (K2015)	_DBTANC5	C0A3	21	07/01/2020	2	VVT	NN	
261	Trần Như Hạnh	GENG0409	Tiếng Anh Nâng cao 5 (K2015)	_DBTANC5	C0A4	22	07/01/2020	2	VVT	NN	
262	Mai Thị Hồng Dung	GENG0409	Tiếng Anh Nâng cao 5 (K2015)	_DBTANC5	C1A1	25	07/01/2020	2	VVT	NN	
263	Bùi Thị Phương Thảo	GENG0409	Tiếng Anh Nâng cao 5 (K2015)	_DBTANC5	C1A2	20	07/01/2020	2	VVT	NN	
264	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C0B1	17	27/12/2019	1	VVT	NN	
265	Nguyễn Thị Hạnh	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1B1	27	27/12/2019	1	VVT	NN	
266	Nguyễn Sỹ Tú	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1B2	32	27/12/2019	1	VVT	NN	
267	Nguyễn Thùy Vân	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1B3	38	27/12/2019	1	VVT	NN	
268	Nguyễn Sỹ Tú	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1B4	29	27/12/2019	1	VVT	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
269	Nguyễn Minh Tuấn	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1B5	25	27/12/2019	1	VVT	NN	
270	Nguyễn Thị Việt Nga	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1B6	21	27/12/2019	1	VVT	NN	
271	Trần Như Hạnh	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1B7	37	27/12/2019	2	VVT	NN	
272	Hồ Thị Ngọc Thúy	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1B8	26	27/12/2019	2	VVT	NN	
273	Nguyễn Thị Gia Định	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1B9	25	27/12/2019	2	VVT	NN	
274	Lê Đỗ Ngọc Hằng	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1BA	34	27/12/2019	2	VVT	NN	
275	Nguyễn Thành Tuấn	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1BB	32	27/12/2019	2	VVT	NN	
276	Nguyễn Thành Tuấn	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C1BC	18	27/12/2019	2	VVT	NN	
277	Trần Thị Diệu Long	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C2B1	26	14/01/2020	1	VVT	NN	
278	Bùi Thị Phương Thảo	GENG0410	Tiếng Anh Nâng cao 6 (K2015)	_DBTANC6	C2B2	16	14/01/2020	1	VVT	NN	
279	Nguyễn Thị Hạnh	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2C1	26	17/01/2020	1	VVT	NN	
280	Lê Đỗ Ngọc Hằng	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2C2	27	17/01/2020	1	VVT	NN	
281	Nguyễn Thị Gia Định	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2C3	38	17/01/2020	1	VVT	NN	
282	Lê Đỗ Ngọc Hằng	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2C4	26	17/01/2020	1	VVT	NN	
283	Nguyễn Thành Tuấn	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2C5	25	17/01/2020	1	VVT	NN	
284	Nguyễn Thành Tuấn	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2C6	21	17/01/2020	1	VVT	NN	
285	Trần Như Hạnh	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2C7	39	17/01/2020	2	VVT	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
286	Nguyễn Sỹ Tú	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2C8	27	17/01/2020	2	VVT	NN	
287	Nguyễn Thùy Vân	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2C9	26	17/01/2020	2	VVT	NN	
288	Nguyễn Sỹ Tú	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2CA	35	17/01/2020	2	VVT	NN	
289	Nguyễn Minh Tuấn	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2CB	32	17/01/2020	2	VVT	NN	
290	Nguyễn Thị Việt Nga	GENG0411	Tiếng Anh nâng cao 7	_DBTANC7	C2CC	18	17/01/2020	2	VVT	NN	
291	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	GENG0412	Tiếng Anh nâng cao 8	_DBTANC8	C0D1	20	08/01/2020	1	VVT	NN	Thi 180 phút
292	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	GENG0412	Tiếng Anh nâng cao 8	_DBTANC8	C0D1	20	10/01/2020	1	VVT	NN	Thi Nói
293	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	GENG0412	Tiếng Anh nâng cao 8	_DBTANC8	C0D2	28	08/01/2020	1	VVT	NN	Thi 180 phút
294	Bùi Nguyễn Nguyệt Minh	GENG0412	Tiếng Anh nâng cao 8	_DBTANC8	C0D2	28	10/01/2020	1	VVT	NN	Thi Nói
295	Trần Thị Diệu Long	GENG0412	Tiếng Anh nâng cao 8	_DBTANC8	C0D3	29	08/01/2020	1	VVT	NN	Thi 180 phút
296	Trần Thị Diệu Long	GENG0412	Tiếng Anh nâng cao 8	_DBTANC8	C0D3	29	10/01/2020	1	VVT	NN	Thi Nói
297	Hồ Thị Ngọc Thúy	GENG0412	Tiếng Anh nâng cao 8	_DBTANC8	C0D4	23	08/01/2020	1	VVT	NN	Thi 180 phút
298	Hồ Thị Ngọc Thúy	GENG0412	Tiếng Anh nâng cao 8	_DBTANC8	C0D4	23	10/01/2020	2	VVT	NN	Thi Nói
299	Trần Thị Quý Thu	GENG0412	Tiếng Anh nâng cao 8	_DBTANC8	C0D5	20	08/01/2020	1	VVT	NN	Thi 180 phút
300	Trần Thị Quý Thu	GENG0412	Tiếng Anh nâng cao 8	_DBTANC8	C0D5	20	10/01/2020	2	VVT	NN	Thi Nói
301	Vũ Hồng Vẹn	KORE1302	Tiếng Hàn 2	TA18DB01	A8D1	32	02/01/2020	2	VVT	NN	
302		KORE1305	Tiếng Hàn 5	TA17DB01	A7D1	25	25/12/2019	2	VVT	NN	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
303	Trương Vỹ Quyền	GCHI1302	Tiếng Hoa 2	TA18DB01	A8D1	26	02/01/2020	2	VVT	NN	
304	Trương Vỹ Quyền	GCHI1302	Tiếng Hoa 2	TA18DB02	A8D2	38	02/01/2020	2	VVT	NN	
305	Trương Vỹ Quyền	GCHI1305	Tiếng Hoa 5	TA17DB01	A7D1	26	25/12/2019	2	VVT	NN	
306	Nguyễn Như Ngân	GJAP1302	Tiếng Nhật 2	TA18DB01	A8D1	23	02/01/2020	2	VVT	NN	
307	Huỳnh Minh Hiền	GJAP1305	Tiếng Nhật 5	TA17DB01	A7D1	23	25/12/2019	1	VVT	NN	
308	Huỳnh Minh Hiền	GJAP1305	Tiếng Nhật 5	TA17DB02	A7D2	17	25/12/2019	1	VVT	NN	
309	Phan Thanh Vân	VIET1201	Tiếng Việt thực hành	TA19DB01	A9D1	69	24/11/2019	2	VVT	NN	
310	Trần Thị Thúy An	VIET1201	Tiếng Việt thực hành	TA19DB02	A9D2	70	24/11/2019	2	VVT	NN	
311	Phan Thanh Vân	VIET1201	Tiếng Việt thực hành	TA19DB05	A9D5	62	24/11/2019	2	VVT	NN	
312	Nguyễn Thị Trâm Anh	COMP1401	Tin học đại cương	TA19DB01	A9D1	40				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
313	Nguyễn Thị Trâm Anh	COMP1401	Tin học đại cương	TA19DB02	A9D2	40				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
314	Lê Hồng Thái	COMP1401	Tin học đại cương	TA19DB03	A9D3	38				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
315	Lê Hồng Thái	COMP1401	Tin học đại cương	TA19DB04	A9D4	40				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
316	Thái Chí Biền	COMP1401	Tin học đại cương	TA19DB05	A9D5	39				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
317	Thái Chí Biền	COMP1401	Tin học đại cương	TA19DB06	A9D6	40				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
318	Nguyễn Thị Trâm Anh	COMP1401	Tin học đại cương	LK19DB01	L9D1	39				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
319	Lã Như Hải	COMP1401	Tin học đại cương	LK19DB02	L9D2	41				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
320	Nguyễn Tri Quỳnh Nga	COMP1401	Tin học đại cương	TN19DB01	T9D1	40				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
321	Nguyễn Văn Đôn	COMP1401	Tin học đại cương	TN19DB02	T9D2	40				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
322	Phạm Chí Công	COMP1401	Tin học đại cương	TN19DB03	T9D3	40				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
323	Phạm Chí Công	COMP1401	Tin học đại cương	TN19DB04	T9D4	39				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
324	Dương Hữu Thành	COMP1401	Tin học đại cương	LK19DB03	T9D5	39				CB	Ban Cơ bản tổ chức thi
325	Nguyễn Đăng Minh	MATH1402	Toán cao cấp (B)	SH19DB01	S9D1	13	27/12/2019	3	VVT	CB	
326	Nguyễn Như Lâm	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	KT19DB01	K9D1	48	09/01/2020	1	VVT	CB	
327	Nguyễn Như Lâm	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	KT19DB02	K9D2	42	09/01/2020	1	VVT	CB	
328	Võ Thanh Hải	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	KT19DB03	K9D3	48	09/01/2020	1	VVT	CB	
329	Nguyễn Như Lâm	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	QT19DB01	Q9D1	52	09/01/2020	1	VVT	CB	
330	Nguyễn Như Lâm	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	QT19DB02	Q9D2	49	09/01/2020	1	VVT	CB	
331	Võ Thanh Hải	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	QT19DB03	Q9D3	52	09/01/2020	1	VVT	CB	
332	Nguyễn Chính Thắng	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	QT19DB04	Q9D4	47	09/01/2020	2	VVT	CB	
333	Nguyễn Như Lâm	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	QT19DB05	Q9D5	48	09/01/2020	2	VVT	CB	
334	Nguyễn Đăng Minh	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	TN19DB01	T9D1	41	09/01/2020	2	VVT	CB	
335	Hà Minh Tuấn	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	TN19DB02	T9D2	42	09/01/2020	2	VVT	CB	
336	Trần Trung Kiệt	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	TN19DB03	T9D3	40	09/01/2020	2	VVT	CB	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐĐT	KHOA	GHI CHÚ
337	Trần Trung Kiệt	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	TN19DB04	T9D4	41	09/01/2020	2	VVT	CB	
338	Nguyễn Ngọc Kim Quỳnh	MATH1301	Toán cao cấp (C1)	TN19DB05	T9D5	54	09/01/2020	2	VVT	CB	
339	Nguyễn Giang Châu	POLI1304	Triết học Mác - Lênin	LK19DB01	L9D1	53	31/12/2019	3	VVT	CB	
340	Nguyễn Giang Châu	POLI1304	Triết học Mác - Lênin	LK19DB02	L9D2	54	31/12/2019	3	VVT	CB	
341	Nguyễn Giang Châu	POLI1304	Triết học Mác - Lênin	QT19DB01	Q9D1	48	31/12/2019	3	VVT	CB	
342	Nguyễn Giang Châu	POLI1304	Triết học Mác - Lênin	QT19DB02	Q9D2	49	31/12/2019	4	VVT	CB	
343	Nguyễn Quỳnh Anh	POLI1304	Triết học Mác - Lênin	QT19DB03	Q9D3	50	31/12/2019	4	VVT	CB	
344	An Thị Ngọc Trinh	POLI1304	Triết học Mác - Lênin	QT19DB04	Q9D4	47	31/12/2019	4	VVT	CB	
345	Nguyễn Thị Thanh Thủy	POLI1304	Triết học Mác - Lênin	QT19DB05	Q9D5	47	31/12/2019	4	VVT	CB	
346	Đỗ Văn Vinh	POLI1304	Triết học Mác - Lênin	SH19DB01	S9D1	14	31/12/2019	3	VVT	CB	
347	Ngô Kim Hoàng Nguyên	BLAW3305	Tư pháp quốc tế	LK16DB01	LGD1	49	30/12/2019	3	VVT	LA	
348	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	POLI2201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TA17DB01	A7D1	55	23/12/2019	3	VVT	CB	
349	Ngô Thị Kim Liên	POLI2201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TA17DB02	A7D2	47	23/12/2019	3	VVT	CB	
350	Phạm Phúc Vĩnh	POLI2201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	KT18DB01	K8D1	39	23/12/2019	4	VVT	CB	
351	Phạm Phúc Vĩnh	POLI2201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	KT18DB02	K8D2	33	23/12/2019	4	VVT	CB	
352	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	POLI2201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	KT18DB03	K8D3	32	23/12/2019	4	VVT	CB	
353	Trần Thị Thu Dung	BADM3309	Vận tải và bảo hiểm	QT17DB01	Q7D1	44	08/01/2020	5	VVT	QT	

STT	GIẢNG VIÊN	MÃ MÔN	TÊN MÔN	LỚP	NHÓM	SỈ SỐ	NGÀY THI	CA THI	ĐBT	KHOA	GHI CHÚ
354	Trần Thị Thu Dung	BADM3309	Vận tải và bảo hiểm	QT17DB03	Q7D3	43	08/01/2020	5	VVT	QT	
355	Trần Thị Thu Dung	BADM3309	Vận tải và bảo hiểm	QT17DB05	Q7D5	45	08/01/2020	5	VVT	QT	
356	Dương Đoàn Hoàng Trúc	ENGL2306	Viết 3	TA18DB01	A8D1	30	31/12/2019	1	VVT	NN	
357	Nguyễn Diên Khương	ENGL2306	Viết 3	TA18DB02	A8D2	28	31/12/2019	1	VVT	NN	
358	Lê Phương Thảo	ENGL2306	Viết 3	TA18DB03	A8D3	27	31/12/2019	1	VVT	NN	
359	Hồ Lệ Hằng	ENGL2306	Viết 3	TA18DB04	A8D4	31	31/12/2019	1	VVT	NN	

Ghi chú:

1/ Thời gian

Ca 1: bắt đầu lúc 7g00
Ca 2: bắt đầu lúc 9g30
Ca 3: bắt đầu lúc 13g00
Ca 4: bắt đầu lúc 15g30
Ca 5: bắt đầu lúc 18g00

2/ Địa điểm

BD: 68 Lê Thị Trung, Bình Dương
MTL: Số 2 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM
NK: 371 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM
VVT: Số 97 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

Ghi chú:

- Các môn thi do Phòng Khảo thí tổ chức thi sinh viên xem ngày thi, ca thi và địa điểm thi cụ thể tại mục Thông báo trên trang Web của Phòng Khảo thí <http://www.ou.edu.vn/ttkk/Pages/tin-thong-bao.aspx>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2019

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(đã ký)

Lê Thị Vũ Anh